| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC.** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc.** |
| Số: **22**/2019/QĐST- DSST | *H, ngày 01 tháng 7 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 03 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự**:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ : Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Bích H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thái Thanh Tr, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn :* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Tổ 07, ấp Sóc 05, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền vay gốc và lãi là 9.938.102 đồng (*Chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn một trăm lẽ hai đồng*) (trong đó tiền vay gốc là 9.500.000 đồng và tiền lãi suất là 438.102 đồng).

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bà Lê Thị H phải chịu số tiền 496.905 đồng (*Bốn trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm lẽ năm đồng* ) án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định người phải thi hành còn phải chịu mức lãi suất theo các bên thỏa trong hợp đồng đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

**5**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
-Chi cục THADS huyện;
- TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Thị Minh Hải**